

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.2		Dụng cụ xới cát	Dùng để làm xốp cát trước khi nhảy	Loại thông dụng, an toàn trong sử dụng.		x	Chiếc	02/1 hó cát	
3.3		Bàn trang san cát	Dùng để san bằng cát trước và sau khi nhảy	Chất liệu bằng gỗ hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước (250x500)mm, cân tre hoặc gỗ dài 800-1000mm.		x	Chiếc	02/1 hó cát	
<b>4</b>	<b>Nhảy cao</b>								Dùng cho lớp 8,9
4.1		Cột nhảy cao	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện, thực hành của HS nội dung Nhảy cao	Dạng ống tròn hoặc vuông, chất liệu bằng kim loại hoặc bằng chất liệu khác phù hợp, gồm 2 cột có chân trụ, có thước đo chính xác trên thân, cao tối thiểu 2200mm, tự đứng vững trên trục có bánh xe, trên thân trụ có các gờ có thể điều chỉnh cao thấp để đặt xà lên trên (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).		x	Bộ	01/GV	
4.2		Xà nhảy cao		Dạng ống tròn, chất liệu bằng nhôm hoặc chất liệu khác phù hợp, thẳng, có độ đàn hồi, đường kính 25mm, dài tối thiểu 4000mm. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).		x	Chiếc	01/GV	
4.3		Đệm nhảy cao		Hình khối hộp chữ nhật, chất liệu bằng mút, có vỏ bọc ngoài bằng bạt chống thấm.		x	Bộ (2 tấm)	02/trường	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đội tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>III THIẾT BỊ THEO CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN</b>									
<i>* Chỉ trang bị những dụng cụ tương ứng, phù hợp với môn thể thao được nhà trường lựa chọn</i>									
<b>1</b>	<b>Bóng đá</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
1.1		Quả bóng đá	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện, thực hành kỹ thuật của HS nội dung Bóng đá	Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc giả da, size số 5, chu vi 680-700mm, trọng lượng 400-450g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x	x	Quả	20/GV	
1.2		Cầu môn		- Cầu môn bóng đá 7 người: Hình chữ nhật, chất liệu bằng kim loại, cột dọc, xà ngang dạng ống tròn được nối với nhau, không vát cạnh, kích thước (6000x2100x1200)mm (RxCxS). - Lưới: Dạng sợi, chất liệu bằng sợi dù hoặc tương đương, đan mắt cá, mắt lưới nhỏ hơn kích thước của bóng, được gắn và phủ toàn bộ phía sau cầu môn. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x		Bộ	01/trường	
<b>2</b>	<b>Bóng rổ</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đội tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.1		Quả bóng rổ	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện, thực hành kỹ thuật của HS nội dung Bóng rổ	Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc tương đương, có chia các rãnh tạo ma sát. Size số 7 dành cho HS Nam (chu vi 750-780mm; trọng lượng: 600-650g). Size số 6 dành cho HS Nữ (chu vi 720-740mm; trọng lượng: 500-540g). (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x	x	Quả	15/GV	
2.2		Cột, bảng bóng rổ		- Cột rổ: Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại, được có định trên mặt sân (hoặc có bánh xe di động). Chiều cao có thể điều chỉnh trong khoảng 2600-3050mm. - Bảng rổ: Hình chữ nhật, chất liệu bằng composite hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước (1800x1050)mm, được gắn với cột rổ, có thể hạ, nâng độ cao. - Vòng rổ: Hình tròn, chất liệu bằng kim loại, đường kính 450mm và được đan lưới, gắn cố định trên bảng rổ, mặt vòng rổ song song với mặt đất. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện),		x	Bộ	02/trường	
<b>3</b>	<b>Bóng chuyên</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đội tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.1		Quả bóng chuyên da	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS	Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc tương đương, có chia các múi theo đường khâu, chu vi 650-670mm, trọng lượng 260-280g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện)	x	x	Quả	20/GV/ Trường	
3.2		Cột và lưới	nội dung Bóng chuyền	- Cột: Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại được cố định (hoặc di động) trên mặt sân, phân trên có móc để treo lưới và có ròng rọc để điều chỉnh độ cao thấp (có thể điều chỉnh chiều cao từ 1800 đến 2550mm). - Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, được đan vuông với chiều rộng mắt 100mm, lưới có viên trên và viên dưới khác màu lưới. Dài 9500-10.000mm (9,5-10m), rộng 1000mm. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x	x	Bộ	02/trường	
<b>4</b>	<b>Bóng bàn</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
4.1		Quả bóng bàn	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện	Hình tròn, chất liệu bằng celluloid hoặc nhựa polymer, ruột có bơm khí kín, đường kính 40mm, trọng lượng	x	x	Quả	30/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4.2		Vợt	kỹ thuật, thực hành của HS nội dung Bóng bàn	<p>2,5-2,7g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p> <p>Hình dạng tròn, có cán cầm tay, chất liệu cốt vợt bằng gỗ ép (phần lõi), chất liệu hai mặt vợt bằng nỉ hoặc mút.</p> <p>Chiều rộng cốt vợt (đoạn dùng để đánh bóng) 150-158mm, trọng lượng 70-83g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p>	x	x	Chiếc	15/GV	
4.3		Bàn, lưới		<p>- Bàn: Hình chữ nhật, có chân đứng vững chắc, chất liệu mặt bàn bằng gỗ ép cứng, độ nảy đều, có chia cách vạch giới hạn ở giữa. Kích thước (2740x1525x760)mm (DxRxC), độ dày mặt bàn 18-30mm.</p> <p>- Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, mắt lưới nhỏ hơn kích thước quả bóng bàn, chiều dài lưới dài hơn chiều ngang của bàn, 2 đầu lưới có hệ thống trục móc gắn chắc chắn trên mặt bàn, chiều cao lưới 152,5mm so với mặt bàn.</p> <p>(Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p>	x	x	Bộ	03/ trường	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>5</b>	<b>Cầu lông</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
5.1		Quả cầu lông	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS nội dung Cầu lông	Hình nón ngược, chất liệu cánh cầu bằng lông vũ, chất liệu đế cầu bằng xốp mút, đường kính đế cầu 25-28mm, trọng lượng 4,74-5,5g. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x		Quả	50/GV	
5.2		Vợt		Hình elip có tay cầm, chất liệu bằng kim loại hoặc tương đương. Bao gồm phần tay cầm và mặt vợt, kích thước 650x230mm (DxR). Mặt vợt dài 290mm. Trọng lượng 73-125g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x		Chiếc	20/GV	
5.3		Cột, lưới		- Cột: Chất liệu bằng kim loại, có bánh xe, chốt khóa, tay quay căng lưới; chiều cao 1550mm. - Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương. Kích thước (6100x750)mm (DxC), viền lưới rộng 20mm, kích thước mắt lưới 20-23mm. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x	x	Bộ	03/trường	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>6</b>	<b>Đá cầu</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
6.1		Quả cầu đá	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS nội dung Đá cầu	Chất liệu cánh bằng xốp, chất liệu đế bằng cao su dày 13-15mm, đường kính 38-40mm. Chiều cao 130-150mm, trọng lượng 13g. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).  - Cột: Chất liệu bằng kim loại, có bánh xe, chốt khóa, tay quay căng lưới; chiều cao tối đa 1700mm.  - Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương. Kích thước (7100x750)mm (DxC), viền lưới rộng 20mm, kích thước mắt lưới 20-23mm.  (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x		Quả	30/GV	
6.2		Cột, lưới			x		Bộ	03/trường	
<b>7</b>	<b>Võ</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
7.1		Địch đấm, đá (cầm tay)		Hình elip có tay cầm hoặc bộ phận gắn lên tay, chất liệu bằng da hoặc giả da mềm, ruột đặc, mềm. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	x		Chiếc	10/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đội tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7.2		Thiết bị bảo hộ	Đảm bảo an toàn trong quá trình tập luyện	Bao gồm trang phục, phụ kiện bảo hộ các bộ phận đầu, tay, bộ hạ... như mũ, giáp, găng, xà cạp, lót ống quyển (Theo tiêu chuẩn được quy định cụ thể cho từng môn võ thuật - loại dùng cho tập luyện).	x	x	Bộ	02/GV	
7.3		Thảm xốp		Hình vuông, chất liệu bằng xốp mút hoặc tương đương, có độ đàn hồi. Kích thước (1000x1000)mm, độ dày 25mm, có thể gắn vào nhau, mặt nhám, không thấm nước, không trơn trượt.	x	x	Tám	60/trường	
<b>8</b>	<b>Đẩy gậy</b>	Gậy	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS nội dung Đẩy gậy	Dạng ống tròn, chất liệu bằng tre hoặc chất liệu khác phù hợp, gậy thẳng, có chiều dài 2000mm, đường kính từ 40-50mm, mỗi nửa gậy sơn 1 màu; đầu và thân gậy phải được bảo nhẵn và có đường kính bằng nhau.		x	Chiếc	10/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
<b>9</b>	<b>Kéo co</b>	Dây kéo co	Dùng cho hoạt động giảng dạy và luyện tập nội dung Kéo co	Dạng sợi xoắn, chất liệu bằng các sợi đay hoặc sợi nilon có đường kính 21-25mm, chiều dài tối thiểu 20.000mm (20m).		x	Cuộn	02/trường	Dùng cho lớp 6,7,8,9
<b>10</b>	<b>Cờ vua</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
10.1		Bàn cờ, quân cờ	Dùng cho HS học và tập luyện nội dung Cờ vua	Bàn cờ: Hình vuông, chất liệu bằng gỗ hoặc chất liệu khác phù hợp. Kích thước (400x400)mm.		x	Bộ	20/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
10.2		Bàn và quán cờ treo tường	Dùng cho GV giảng dạy nội dung Cờ vua	<p>Quán cờ: chất liệu bằng nhựa hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước: Vua cao 80mm, đế 25mm; Bình cao 33mm, đế 20mm (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p> <p>- Bàn cờ: Hình vuông, chất liệu mặt bàn bằng kim loại có từ tính, kích thước (800x800)mm, có móc treo;</p> <p>- Quán cờ: chất liệu bằng nhựa hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước phù hợp với các ô trên bàn cờ, có nam châm gắn mặt sau. (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p>	x		Bộ	01/GV	
<b>11</b>	<b>Bơi</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
11.1		Phao bơi	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS nội dung Bơi	<p>Chất liệu bằng cao su bơm hơi hoặc chất liệu khác phù hợp. Loại thông dụng dùng cho tập luyện.</p> <p>Dạng ống tròn, chất liệu bằng nhôm hoặc chất liệu khác phù hợp. Dài 5000-7000mm, đường kính 25mm, màu sơn đỏ - trắng.</p>	x		Chiếc	20/trường	
11.2		Sào cứu hộ			x		Chiếc	02/trường	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
11.3		Phao cứu sinh		Hình tròn, chất liệu bằng cao su bơm hơi hoặc chất liệu khác phù hợp. Bọc ngoài bằng vải Polyethylene, màu cam phản quang. Đường kính ngoài 650mm, đường kính trong 410mm, trọng lượng 2400g.	x	x	Chiếc	06/trường	
<b>12</b>	<b>Thể dục Aerobic</b>								Dùng cho lớp 6,7,8,9
12.1		Thảm xốp	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của	Hình vuông, chất liệu bằng xốp mút hoặc tương đương. Kích thước (1000x1000)mm, độ dày 25mm, có thể gắn vào nhau, mặt nhám, không ngấm nước, không trơn trượt.	x	x	Tám	60/trường	
12.2		Thiết bị âm thanh đa năng di động		Được mô tả ở phần thiết bị dùng chung.		x	Bộ		Thiết bị dùng chung
<b>13</b>	<b>Khiêu vũ thể thao</b>	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Dùng cho hoạt động giảng dạy của GV và tập luyện kỹ thuật, thực hành của HS	Được mô tả ở phần thiết bị dùng chung.		x	Bộ		Thiết bị dùng chung

**Ghi chú:**

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Ngoài các môn Thể thao được liệt kê ở trên, có thể thay thế bằng các môn Thể thao khác phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + TDDT: Thể dục thể thao.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Nghệ thuật (Âm nhạc)**

*(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Nội dung dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện tiết tấu</b>								
1		Trống nhỏ	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của loại trống thông dụng, gồm trống và một dùi gỗ. Trống có đường kính 180mm, chiều cao 75mm.	x	x	Bộ	05/GV	Dùng cho lớp 6, 7
2		Song loan	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc, gồm hai mảnh gỗ hình tròn (có kích thước khác nhau) được nối với nhau bằng một thanh mỏng.	x	x	Cái	10/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
3		Thanh phách	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc, gồm hai thanh phách làm bằng tre hoặc gỗ.	x	x	Cặp	20/GV	Dùng cho lớp 6, 7
4		Triangle	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm triangle và thanh gỗ đều bằng kim loại. Loại phổ biến có chiều dài mỗi cạnh của tam giác là 180mm.	x	x	Bộ	05/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

TT	Nội dung dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5		Tambourine	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Loại phổ biến, đường kính 270mm, chiều cao 50mm.	x	x	Cái	05/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
6		Bells Instrument	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng (loại chuông không có cao độ), gồm tối thiểu 5 quả chuông nhỏ được làm từ kim loại, gắn với nhau bằng dây hoặc giá đỡ.	x	x	Cái	05/GV	Dùng cho lớp 7, 8, 9
7		Maracas	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm hai bầu rỗng bằng nhựa hoặc gỗ, có tay cầm, bên trong đựng những hạt đậu hoặc viên đá nhỏ.	x	x	Cặp	05/GV	Dùng cho lớp 7, 8, 9
8		Woodblock	HS luyện tập tiết tấu	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm ống gỗ được gắn với tay cầm và đui gỗ. Ống gỗ có một phần tạo ra âm thanh thấp, một phần tạo ra âm thanh cao.	x	x	Cái	03/GV	Dùng cho lớp 7, 8, 9
<b>II Nhạc cụ thể hiện giai điệu, hòa âm</b>									
1		Kèn phím	HS luyện tập giai điệu, hòa âm	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, có 32 phím. Nhạc cụ này có nhiều tên gọi như: melodica, pianica, melodeon, blow-organ, key harmonica, free-reed clarinet, melodyhorn,...	x	x	Cái	10/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Recorder	HS luyện tập giai điệu, hòa âm	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Loại sáo dọc soprano recorder làm bằng nhựa, dài 330mm, phía trước có 7 lỗ bấm, phía sau có 1 lỗ bấm, dùng hệ thống bấm Baroque.	x	x	Cái	25/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

TT	Nội dung dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Xylophone	HS luyện tập giai điệu, hòa âm	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Gồm những thanh kim loại hoặc gỗ (loại có 15 thanh) được gắn với nhau vào giá đỡ, có hai dùi gỗ.	x	x	Cái	03/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
4		Ukulele	HS luyện tập giai điệu, hòa âm	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, loại ukulele concert làm bằng gỗ, có 4 dây.	x	x	Cây	05/GV	Dùng cho lớp 7, 8, 9
5		Electric keyboard (đàn phím điện tử)	GV thực hành, làm mẫu, giảng dạy	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng; có tối thiểu 61 phím cơ chuẩn; có tối thiểu 100 âm sắc và tối thiểu 100 tiết điệu. Đàn có bộ nhớ để thu âm, ghi âm; có đường kết nối với các thiết bị di động (smartphone, tablet,...).	x		Cây	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
<b>III</b>	<b>Thiết bị dùng chung cho các nội dung</b>								
1		Thiết bị âm thanh đa năng di động	GV và HS sử dụng khi nghe nhạc và các hoạt động âm nhạc khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc phát các định dạng tối thiểu ghi trên SD, USB trên thiết bị.</li> <li>- Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh.</li> <li>- Công suất phù hợp với lớp học.</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có sạc quy/pin sạc.</li> <li>- Kèm theo micro.</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 (Có thể sử dụng thiết bị dùng chung)

**Ghi chú:**

- Nhà trường có thể thay thế những nhạc cụ trên bằng nhạc cụ phổ biến ở địa phương hoặc nhạc cụ tự làm, cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi vùng miền;
- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Với thiết bị tính trên đơn vị “trường”, “GV”, “HS”, “PHBM”, căn cứ điều kiện thực tiễn về quy mô lớp/trường, điểm trường để điều chỉnh tăng/giảm số lượng cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho dạy và học;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + PHBM: Phòng học bộ môn.

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật)**

*(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)</b>									
1	Mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho giáo viên, học sinh tìm kiếm, thông tin.	- Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; - Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
2		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Dùng cho giáo viên, học sinh trình chiếu, thuyết trình.	<b>Máy chiếu:</b> - Loại thông dụng. - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens; - Độ phân giải tối thiểu XGA; - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; - Điều khiển từ xa; - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho học sinh	<p><b>Màn hình hiển thị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD.</li> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;</li> <li>- Sử dụng điện AC 90-220V/50Hz;</li> <li>- Điều khiển từ xa.</li> </ul> <p>Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.</p>	x	Bộ	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng để tháo lắp và an toàn trong sử dụng;</li> <li>- Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của học sinh.</li> </ul>	x	Cái	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho học sinh vẽ, in, nặn, thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt bàn phẳng và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước (600x1200)mm cao 850mm;</li> <li>- Ghế đơn không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp.</li> </ul>	x	Bộ	01/2HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho học sinh vẽ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ bục, bệ gồm 2 loại có kích thước như sau: Loại (1) dài 800mm, rộng 800mm, cao 1000mm; Loại (2) dài 200mm, rộng 300mm, cao 200mm;</li> </ul>	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm đồ dùng, công cụ học tập	<p>- Chất liệu: Bề mặt gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc màu sáng.</p> <p>Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khóa; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.</p>	x	x	Cái	03	Dùng cho các lớp 6, 7, 8, 9
8		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho học sinh	<p>- Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước: (250x250x250)mm; 01 khối cầu đường kính 200mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200x200)mm, cao 300mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm; 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm.</p>		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
9		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Bảng gỗ, (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.</li> <li>- Chiều cao phù hợp với học sinh THCS;</li> <li>- Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ;</li> <li>- Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học;</li> <li>- Chất liệu: Bảng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.</li> </ul>	x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
10		Bảng vẽ	Dùng cho học sinh vẽ, thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; kích thước (850x650)mm; độ dày tối thiểu 50mm.</li> </ul>	x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
11		Bút lông	Dùng cho học sinh vẽ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).</li> </ul>	x	Bộ	01/HS	dùng cho lớp 6, 7, 8, 9	
12		Bảng pha màu	Dùng cho học sinh pha màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Bảng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương) không cong, vênh, an toàn trong sử dụng;</li> <li>- Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5)mm.</li> </ul>	x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	
13		Ống rửa bút	Dùng cho học sinh rửa bút	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Bảng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng;</li> <li>Kích thước: Dung tích khoảng 2 lít nước.</li> </ul>	x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
14		Lô đồ họa (tranh in)	Dùng để lần mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		x	Cái	05/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
15		Màu Goát (Gouache colour)	Dùng cho học sinh vẽ, in, thiết kế	- Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
16		Đất nặn	Dùng cho học sinh nặn, tạo hình 3D	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogram; - Mỗi màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
<b>II TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN</b>									
1	Mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình	Học sinh hiểu được các yếu tố và nguyên lý tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lý tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau.	x	x	Tờ	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kỳ Tiền sử và Cổ đại	Học sinh hiểu được di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kỳ Tiền sử và Cổ đại	<p>- Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian;</p> <p>Cột nguyên lý tạo hình gồm có: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỷ lệ, hài hòa.</p> <p>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đông Nội, Hòa Bình;</li> <li>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ họa tiết; chi tiết thân trống hình vẽ họa tiết;</li> <li>- Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: Hình ảnh tháp Chăm; Tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga; Phù điêu nữ thần Sarasvati; đồ gốm;</li> <li>- Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm có: Hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang; tượng thần Vishnu; đồ trang sức; đồ gốm.</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới	Học sinh hiểu được di sản văn hóa nghệ thuật thế giới	<p>Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha;</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Mĩ thuật Việt Nam thời kỳ trung đại	Thời kỳ Tiền sử và Cổ đại	Thời kỳ Tiền sử và Cổ đại	<p>Mô tả chi tiết thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích họa trong kim tự tháp, tượng Pharaon, đồ gốm;</li> <li>- Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm có: Đền Parthenon; tượng thân về nữ thành Milos; đồ gốm;</li> <li>- Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: Điêu khắc hang Mogao; tranh Quốc họa; đồ gốm;</li> <li>- Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: Điêu khắc, bích họa chùa hang Ajanta ở bang Maharashtra, Ấn Độ.</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
5	Mĩ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kỳ trung đại	Học sinh hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại	<p>Mô tả chi tiết thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lý;</li> <li>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Trần;</li> <li>- Tờ 3 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lê;</li> <li>- Tờ 4 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.</li> </ul> </li> <li>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng Tháng 8 (1925 - 1945);</li> </ul> </li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6	Mĩ thuật thế giới thời kỳ trung đại	Bộ tranh/ảnh về kĩ thuật thời kỳ trung đại	Học sinh hiểu được kĩ thuật thế giới thời kỳ trung đại	<p>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Romanesque;</li> <li>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Gothic;</li> <li>- Tờ 3 và tờ 4 phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật thời kỳ Phục Hưng.</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
7	Mĩ thuật thế giới thời kỳ hiện đại	Bộ tranh/ảnh về kĩ thuật thời kỳ hiện đại	Học sinh hiểu được kĩ thuật thế giới thời kỳ hiện đại	<p>Bộ tranh/ảnh gồm 03 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh về Trường phái nghệ thuật Ấn tượng;</li> <li>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Dã thú;</li> <li>- Tờ 3 phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Lập thể.</li> </ul>	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

**Ghi chú:**

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học.
- Các tranh/ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng.
- Các tranh ảnh tại mục II có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán láng OPP mờ.
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen).
- Với thiết bị tính trên đơn vị “trường”, “GV”, “HS”, “PHBM”, căn cứ điều kiện thực tiễn về quy mô lớp/trường, điểm trường để điều chỉnh tăng/giảm số lượng cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho dạy và học.
- Đối với các thiết bị dành cho HS (bàn, ghế học mỹ thuật, giá vẽ, bảng vẽ...) được trang bị theo PHBM, căn cứ thực tế số lượng học sinh của trường, có thể điều chỉnh tăng/giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho học sinh thực hành.
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + PHBM: Phòng học bộ môn.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC****Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp***(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>									
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video);	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>								
<b>I</b>	<b>TRANH ẢNH</b>								
1	<b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>	Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu	HS nhận diện về dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân	Bộ 16 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa một nội dung: Mưa bão; Mưa đá; Giông lốc, gió xoáy; Máy đen đàng Đông; Máy đen đàng Tây; Lũ lụt; Đất sạt lở ở vùng núi; Sạt lở ven sông; Băng tan; Tuyết lở; Động đất; Sóng thần; Vòi rồng; Núi lửa phun trào; Hạn hán; Ngập mặn.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>	Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Bộ 6 tranh rời kích thước (290x210)mm <sup>1</sup> . Bộ tranh minh họa các hình ảnh: - Hình ảnh HS dọn dẹp nghĩa trang liệt sỹ; - Hình ảnh HS chăm sóc giúp đỡ người già; - Hình ảnh tình nguyện viên hướng dẫn giao thông; - Hình ảnh tặng quà từ thiện; - Hình ảnh cứu trợ bão lũ; - Hình ảnh dạy học tại lớp học tình thương.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8
3	<b>Hoạt động Hướng đến tự nhiên</b>	Bộ tranh về ô nhiễm môi trường	Giúp HS nhận biết được một số loại ô nhiễm môi trường, từ đó tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	Bộ 3 tranh rời kích thước (290x210)mm <sup>1</sup> . Bộ tranh/thẻ minh họa các hình ảnh: - Ô nhiễm môi trường nước (ao, hồ, sông, biển); - Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, túi ni lông, đồ thải); - Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
4	<b>Hoạt động hướng nghiệp</b>	Bộ thẻ nghề truyền thống	HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống	Bộ 20 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa:	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 9

<sup>1</sup> in offset 4 màu trên giấy couche, định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán giấy OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội);</li> <li>- Làng nghề khảm trai Chuồn Ngọ (Hà Nội);</li> <li>- Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội);</li> <li>- Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh);</li> <li>- Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam);</li> <li>- Làng Đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng);</li> <li>- Làng Thung chai Phú Yên;</li> <li>- Làng nghề làm muối Tuyết Diêm;</li> <li>- Làng Cối Kim Sơn;</li> <li>- Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định);</li> <li>- Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương);</li> <li>- Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);</li> <li>- Làng Chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình);</li> <li>- Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế);</li> <li>- Làng Nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên Huế);</li> <li>- Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam);</li> <li>- Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận);</li> <li>- Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương);</li> <li>- Làng Tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương);</li> <li>- Làng Dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang).</li> </ul>					

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>II Video/clip</b>									
<b>I Hoạt động hướng vào bản thân</b>									
1.1		Video về một số tình huống nguy hiểm	Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó	<p>Mình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông;</li> <li>- Tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện, điện thoại;</li> <li>- Tình huống nguy hiểm khi hỏa hoạn;</li> <li>- Tình huống nguy hiểm khi mưa bão;</li> <li>- Tình huống nguy hiểm khi kẹt trong thang máy;</li> <li>- Tình huống nguy hiểm khi bị xâm hại.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.2		Video về Giao tiếp ứng xử	Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp ứng xử	<p>Mình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giao tiếp ứng xử với bạn bè (tích cực: tôn trọng, đồng cảm, khen ngợi; chưa tích cực: nói xấu, trêu chọc, đổ lỗi, bạo lực học đường);</li> <li>- HS giao tiếp ứng xử với những người trong gia đình (tích cực: chia sẻ, đồng viên, thấu hiểu, đồng cảm, quan tâm, chăm sóc; chưa tích cực: khép mình, ít cởi mở, ít giao tiếp, không lắng nghe);</li> <li>- HS giao tiếp với thầy cô (tích cực: lễ phép, hợp tác, thẳng thắn; chưa tích cực: nói dối, nói xấu, trêu chọc).</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>								
2.1	Video về một số hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động cộng đồng.	<p>Mình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia vệ sinh đường làng, ngõ phố;</li> <li>- Hành vi giao tiếp ứng xử khi tham gia lễ hội ở địa phương;</li> <li>- Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng.</li> </ul>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7, 8		
2.2	Video về bắt nạt học đường	Giúp HS nhận biết được dấu hiệu bắt nạt học đường từ đó có những biện pháp phòng tránh.	<p>Mình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt nạt bằng lời nói (đe dọa, gán nhãn, đặt biệt hiệu, nói xấu);</li> <li>- Bắt nạt bằng hành động (giật tóc, ngang chân, đánh, đấm);</li> <li>- Bắt nạt trên mạng (nhắn tin đe dọa, bình phẩm thiếu tôn trọng, khiêu khích, thách thức).</li> </ul>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9		
2.3	Video về một số áp lực trong cuộc sống	Giúp HS nhận diện được một số áp lực của cuộc sống từ đó có những cách ứng phó phù hợp	<p>Mình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực điểm số;</li> <li>- Áp lực trường học;</li> <li>- Áp lực gia đình.</li> </ul>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>3</b>	<b>Hoạt động Hướng đến tự nhiên</b>								
3.1		Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục tinh yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<p>Mình họa các cảnh đẹp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vịnh Hạ Long;</li> <li>- Ruộng bậc thang (lúa xanh và lúa vàng) ở các vùng cao phía Bắc;</li> <li>- Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình);</li> <li>- Phong Nha Kẻ Bàng;</li> <li>- San hô, cá bơi đủ màu sắc ở Nha Trang;</li> <li>- Bãi cát Mũi Né;</li> <li>- Đòng bằng Sông Cửu Long;</li> <li>- Các loài hoa, cánh đồng hoa, đường hoa (ví dụ: mùa hoa bằng lăng tím Đà Lạt);</li> <li>- Rừng thông Đà Lạt;</li> <li>- Dãy núi Trường Sơn;</li> <li>- Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
3.2		Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	Giúp HS nhận thức được hậu quả của thiên tai từ đó có ý thức thực hiện và tuyên truyền về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	<p>Mình họa các cảnh: Bão; lốc; sét; mưa lớn; lũ quét; sạt lở đất.</p>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>4</b>	<b>Hoạt động Hướng nghiệp</b>								
4.1	Video về một nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	HS nhận biết và mô tả lại được quy trình triển khai một số nghề truyền thống ở một vài địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội);</li> <li>- Làng nghề khảm trai Chuồn Ngọ (Hà Nội);</li> <li>- Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội);</li> <li>- Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh);</li> <li>- Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam);</li> <li>- Làng Đồ mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng);</li> <li>- Làng Thùng chai Phú Yên;</li> <li>- Làng nghề làm muối Tuyết Diêm;</li> <li>- Làng Cối Kim Sơn;</li> <li>- Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định);</li> <li>- Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương);</li> <li>- Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);</li> <li>- Làng Chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình);</li> <li>- Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế);</li> <li>- Làng Nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên Huế);</li> <li>- Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam);</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>III DỤNG CỤ</b>									
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	HS trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường, lớp học bao gồm: Chổi, dụng cụ hốt rác có cán, găng tay lao động phù hợp với HS, khăn lau, khăn trang y tế, giẻ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chĩa 3 băng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.	x		Bộ	05/ trường  02/lớp  05/ trường	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Bộ lều trại	Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động tổ chức ngoài trời	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại.	x		Bộ	02/lớp	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

**Ghi chú:**

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;

- Giáo viên có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “8 bộ/GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị /GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/nhóm/lớp theo định mức 6HS/bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC****Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Thiết bị dùng chung***(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
1	Bảng nhóm	Dùng cho dạy học và hoạt động giáo dục	Kích thước (400x600x0,5)mm, một mặt màu trắng kẻ ly ô ly dùng để viết bút dạ xoá được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô vuông trắng dùng để viết phấn.		x	Chiếc	06/5 lớp	
2	Tủ đựng thiết bị	Đựng thiết bị	Kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao; cửa có khóa; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Chiếc	03/trường	
3	Giá để thiết bị	Để thiết bị	Bằng kim loại hoặc gỗ, kích thước phù hợp với thiết bị.	x		Chiếc	03/trường	
4	Nam châm	Gắn tranh, ảnh lên bảng	Loại gắn bằng thông dụng.	x	x	Chiếc	20/lớp	
5	Nẹp treo tranh	Nẹp tranh, bản đồ, lược đồ	Khuôn nẹp ống dạng dẹt; kích cỡ dày 6mm, rộng 13mm, dài (1090mm, 1020mm, 790mm, 720mm, 540mm, 290mm), bằng nhựa PVC hoặc tương đương, có 2 móc để treo.	x		Chiếc	20/trường	

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
6	Giá treo tranh	Bảo quản tranh	Loại thông dụng	x		Chiếc	03/trường	
7	Thiết bị thu phát âm thanh	Dùng chung cho toàn trường, các môn học và hoạt động giáo dục ( <i>cần cứ điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn các thiết bị dưới đây cho phù hợp</i> ).		x		Bộ	01/5 lớp	
7.1	Đài đĩa	Dùng cho dạy học và hoạt động giáo dục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát các loại đĩa CD có các định dạng phổ thông.</li> <li>- Có cổng USB và/hoặc thẻ nhớ;</li> <li>- Có chức năng nhớ, tua tiến, tua lùi, tạm dừng;</li> <li>- Đài AM, FM;</li> <li>- Nguồn điện: AC 110-220V/50 Hz, sử dụng được pin.</li> </ul>	x		Chiếc		
7.2	Loa cầm tay	Dùng cho các hoạt động ngoài trời	Loại thông dụng.	x		Chiếc		
7.3	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Dùng cho dạy học và hoạt động giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc phát các định dạng tối thiểu ghi trên SD, USB trên thiết bị;</li> <li>- Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;</li> <li>- Công suất phù hợp với lớp học;</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có sạc quy/pin sạc;</li> <li>- Kèm theo micro.</li> </ul>	x		Bộ		

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
8	Thiết bị trình chiếu	Dùng chung cho toàn trường, các môn học và hoạt động giáo dục (cần có điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn các thiết bị dưới đây cho phù hợp).		x		Bộ	01 bộ (hoặc chiếc)/ 5 lớp	
8.1	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học;</li> <li>- Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth.</li> </ul>	x		Bộ/ Chiếc		
8.2	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Trình chiếu	<p><b>Máy chiếu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng;</li> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Cường độ sáng tối thiểu 3;500 Ansilumens;</li> <li>- Độ phân giải tối thiểu XGA;</li> <li>- Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).</li> </ul> <p><b>Màn hình hiển thị:</b></p> <p>Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: AC 90 - 220V/50Hz.</li> </ul>	x		Bộ		

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
8.3	Đầu DVD	Dùng cho dạy học và hoạt động giáo dục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng;</li> <li>- Đọc đĩa DVD, VCD/CD, CD - RW và các chuẩn thông dụng khác;</li> <li>- Có cổng kết nối USB, thẻ nhớ;</li> <li>- Tín hiệu ra dưới dạng AV, HDMI;</li> <li>- Chức năng tua tiến, tua lùi, tạm dừng;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: 90 - 240V/50 Hz.</li> </ul>	x		Chiếc		
8.4	Máy chiếu vật thể	Dạy học	Loại thông dụng, Full HD. Cảm biến hình ảnh tối thiểu 5MP. Zoom quang học tối thiểu 10x. Phụ kiện kèm theo	x		Chiếc		
9	Máy in		Loại thông dụng, công nghệ laze, tốc độ tối thiểu 16 tờ khổ A4/phút.	x		Chiếc	01/trường	
10	Máy ảnh (hoặc Máy quay)	Dùng cho dạy học và hoạt động giáo dục	<b>Máy ảnh:</b> Kỹ thuật số, loại thông dụng, độ phân giải tối thiểu 15MP. <b>Máy quay:</b> Loại thông dụng, Full HD, màn hình LCD 2,7inch, bộ nhớ trong tối thiểu 8GB; zoom quang học tối thiểu 30x, zoom kỹ thuật số tối thiểu 300x.	x		Chiếc	01/trường	
11	Cân	Dùng để đo khối lượng cơ thể học sinh	Cân bàn điện tử, loại thông dụng.	x		Chiếc	02/trường	

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
12	Nhiệt kế điện tử	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể học sinh	Loại thông dụng.		x	Cái	02/trường	

**Ghi chú:**

- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên.